

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KBANG
TỈNH GIA LAI**

Bản án số: **03/2021/HNGĐ-ST.**

Ngày: 24/6/2021.

“V/v: Ly hôn giữa bà H và ông C”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KBANG, TỈNH GIA LAI

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa pH toà: Ông Lê Văn Nguyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Cảnh.
2. Ông Nguyễn Văn Thi.

-Thư ký pH toà: Bà Nguyễn Thị Lê - Thư ký Toà án nhân dân (TAND) huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

Trong ngày 24/6/2021, tại trụ sở TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình (HN&GD) thụ lý số: 40/2021/TLST-HNGĐ ngày 12/3/2021 về tranh chấp: ***“Kiện xin ly hôn”*** theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2021/QĐST-HNGĐ ngày 13/5/2021, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị H, sinh năm 1972;

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Quang C, sinh năm 1965;

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã K, huyện K, tỉnh G.

Bà H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, ông C lần thứ hai vắng mặt tại pH tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Nguyễn Quang C qua thời gian quen biết, tìm hiểu đã tự nguyện tiến tới hôn nhân, có đăng ký kết hôn (ĐKKH) tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã Kông Bờ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/5/1991.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do ông bà không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không thống nhất trong công việc làm ăn; ông C không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình mà thường xuyên uống rượu say xỉn, cờ bạc về chửi bới, xúc phạm bà nên vợ chồng không còn tôn trọng nhau và thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã; hiện ông bà đã sống ly thân với nhau đến nay đã được gần 4 năm và đây là lần thứ hai bà nộp đơn ra Tòa xin ly hôn, lần đầu vì ông C hứa hẹn thay đổi nên bà đã cho ông cơ hội nhưng ông C vẫn chứng nào tật nấy không thay

đổi. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Về phía ông C, ông thừa nhận trong quá trình chung sống giữa ông và bà H đã phát sinh một số mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, khác nhau về suy nghĩ và quan điểm sống; vợ chồng không tin tưởng và không tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến xích mích, cãi vã, có lần do bức tức nên ông có tát bà H; hiện bà H đi ở với con gái nên vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau đến nay đã gần 4 năm. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng chưa thật sự trầm trọng, ông vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn đoàn tụ gia đình nên ông không đồng ý ly hôn.

2. Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1991 và Nguyễn Quốc D, sinh năm 1999. Do cháu T và cháu D đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Các tài liệu, chứng cứ được nguyên đơn giao nộp, gồm: 01 Giấy CNKH mang tên Lê Thị H và Nguyễn Quang C (bản chính); 01 Sổ hộ khẩu mang tên chủ hộ Nguyễn Quang C (bản sao); 02 Giấy CMND mang tên Lê Thị H và Nguyễn Quang C (đều là bản sao) và 02 Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thảo T và Nguyễn Quốc D (đều là bản photo);

Các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: Ông C và bà H tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Kông Bờ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/5/1991; ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo T, sinh năm 1991 và Nguyễn Quốc D, sinh năm 1999. Điều này được thể hiện qua chứng cứ do bà H giao nộp là Giấy chứng nhận kết hôn mang tên Lê Thị H và Nguyễn Quang C và Giấy khai sinh mang tên Nguyễn Thị Thảo T và Nguyễn Quốc D.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng dân sự: Bà Lê Thị H có đơn khởi kiện đề nghị TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai giải quyết tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa bà và ông Nguyễn Quang C. Theo quy định tại khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự (BLTTDS) năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Kbang, tỉnh Gia Lai.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông C tự nguyện tiến tới hôn nhân, có ĐKKH tại UBND xã Kông Bờ La, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai vào ngày 02/5/1991 nên quan hệ hôn nhân của ông bà được pháp luật công nhận.

Quá trình chung sống, vợ chồng ông bà đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn theo bà H trình bày là do ông bà không hợp tính tình nhau, khác nhau về quan điểm sống, khác nhau trong suy nghĩ, trong cách sống của mỗi người dẫn đến vợ chồng không tin tưởng lẫn nhau, không thống nhất trong công việc làm ăn; ông C không lo làm ăn xây dựng cuộc sống gia đình mà thường xuyên uống rượu say xỉn, cờ bạc về chửi bới, xúc phạm bà nên vợ chồng không còn tôn trọng nhau và thường xuyên xảy ra xung đột, cãi vã; hiện ông bà đã sống ly thân với nhau đến nay đã được gần 4 năm và đây là lần thứ hai bà nộp đơn ra Tòa xin ly hôn, lần đầu vì ông C hứa hẹn thay đổi nên bà đã cho ông cơ hội nhưng ông C vẫn chứng nào tật nấy không thay

đổi. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà H đề nghị Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông C.

Ông C cũng thừa nhận trong quá trình chung sống, giữa ông và bà H đã phát sinh một số mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng không hợp tình tình nhau, khác nhau về suy nghĩ và quan điểm sống; vợ chồng không tin tưởng và không tôn trọng lẫn nhau nên dẫn đến xích mích, cãi vã, có lần do bức tức nên ông có tát bà H; hiện bà H đi ở với con gái nên vợ chồng ông đã sống ly thân với nhau đến nay đã gần 4 năm. Tuy nhiên, do mâu thuẫn vợ chồng chưa thật sự trầm trọng, ông vẫn còn tình cảm với bà H và mong muốn đoàn tụ gia đình nên ông không đồng ý ly hôn.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổ chức các PH hòa giải, tạo điều kiện cho ông bà đoàn tụ gia đình nhưng ông C chỉ có mặt tại một PH hòa giải và vắng mặt trong PH hòa giải còn lại cũng như vắng mặt trong các PH tòa xét xử vụ án nên việc động viên, hòa giải cho ông bà không thực hiện được. Do mâu thuẫn vợ chồng giữa bà H và ông C đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, điều này được cả ông bà thừa nhận và hiện ông bà cũng đã sống ly thân với nhau nên cần căn cứ quy định tại các Điều 51 và 56 của Luật HN&GD năm 2014 để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà H, xử cho bà H được ly hôn với ông C.

[3] Về con chung: Bà H và ông C có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thảo Trang, sinh năm 1991 và Nguyễn Quốc Dũng, sinh năm 1999. Sau khi ly hôn, do cháu Trang và cháu Dũng đã đủ tuổi trưởng thành, có khả năng lao động nên bà H và ông C không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, Hội đồng xét xử (HĐXX) không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà H và ông C tự thỏa thuận giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên ông bà không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy, HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí ly hôn sơ thẩm (LHST): Bà H phải chịu theo quy định là 300.000 đồng.

Về các lễ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 51, 56 và 57 của Luật HN&GD năm 2014;
- Căn cứ các Điều 28, 35, 93, 94, 143, 144, 147, 227, 228, 238 và 266 của BLTTDS năm 2015;
- Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho bà Lê Thị H được ly hôn với ông Nguyễn Quang C

2. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí LHST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà đã nộp là 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng phí, lệ phí Tòa án số: 0003673 ngày 09/3/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kbang, tỉnh Gia Lai; bà H đã nộp đủ án phí LHST.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật, hai đương sự có quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Kbang;
- CCTHADS Kbang;
- Các đương sự;
- UBND cấp xã nơi ĐKKH;
- Lưu HSVA,VPTA.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA**

Lê Văn Nguyên

CÁC HỘI THẨM ND

THẨM PHÁN-CTPT

Nơi nhận:

- TA tỉnh;
- VKS KBang;
- THA KBang;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PH TÒA**

Lê Văn Nguyên

